

Ngày 31/12/2025	10,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-11.8%	-11.8%	4.0%

	2025	
ROE	9.9%	+/- YoY ▲ 2.9%

	Q4/25		
DT thuần	63.8	QoQ ▲ 7.60 ▲ 13.6%	YoY ▲ 18.7 ▲ 41.6%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	246	YoY ▲ 38.0 ▲ 18.4%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	19.7	QoQ ▲ 7.10 ▲ 56.3%	YoY ▲ 5.90 ▲ 42.7%
	tỷ VNĐ		

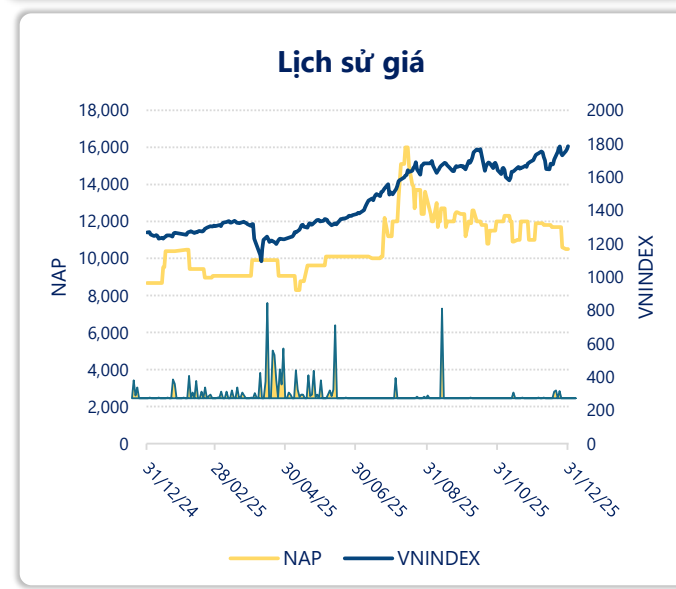
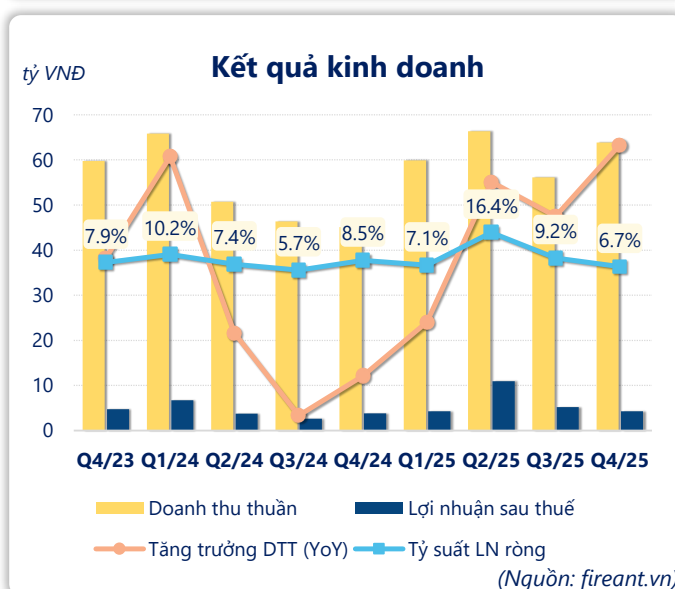
	2025	
LN gộp	66.1	YoY ▲ 13.2 ▲ 24.9%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	5.85	QoQ ▲ 0.58 ▲ 11.1%	YoY ▲ 0.08 ▲ 1.5%
	tỷ VNĐ		

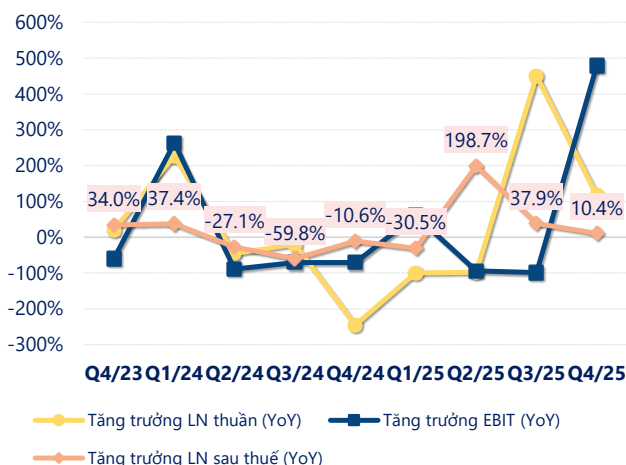
	2025	
LN thuần	29.7	YoY ▲ 8.60 ▲ 40.7%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	4.28	QoQ ▼ 0.89 ▼ 17.2%	YoY ▲ 0.44 ▲ 11.4%
	tỷ VNĐ		

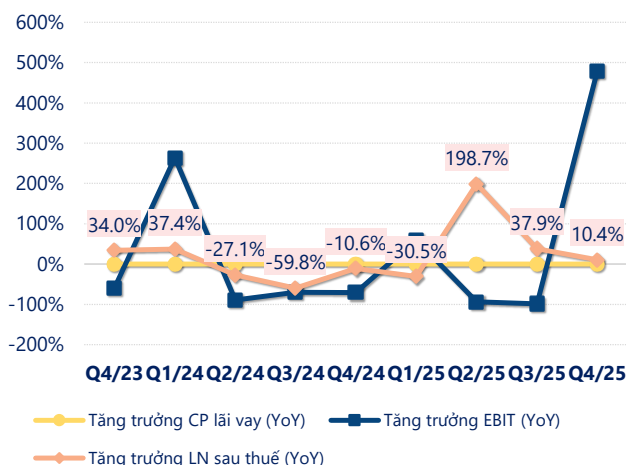
	2025	
LN sau thuế	24.6	YoY ▲ 7.70 ▲ 45.6%
	tỷ VNĐ	



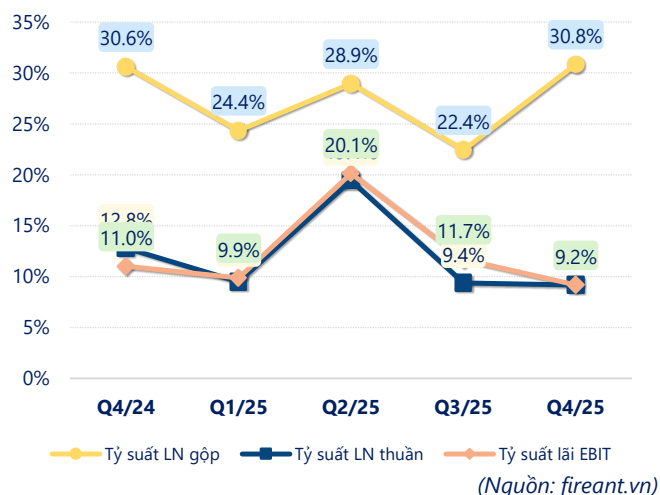
Tăng trưởng lợi nhuận



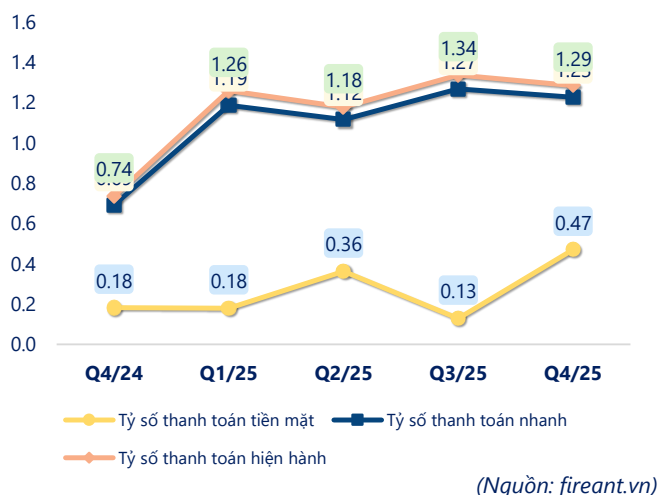
Tăng trưởng chi phí



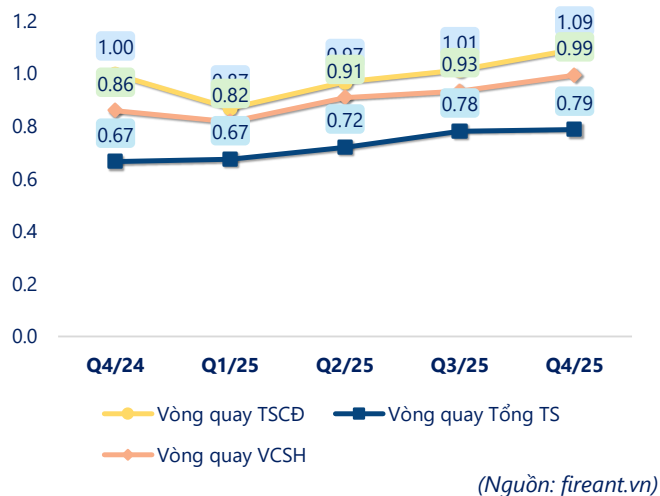
Tỷ suất lợi nhuận



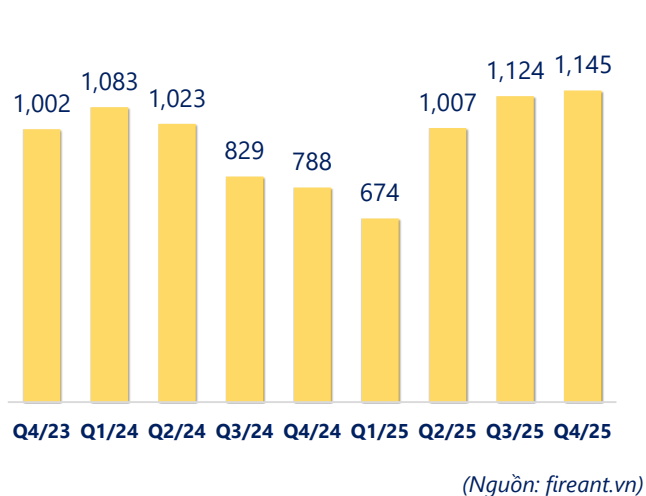
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	63.8	45.1	41.6%	246	208	18.4%
Giá vốn hàng bán	44.1	31.3	41.1%	180	155	16.1%
Lợi nhuận gộp	19.7	13.8	42.7%	66.1	52.9	24.9%
Doanh thu HĐTC	0.10	0.47	-78.0%	5.33	2.77	92.6%
Chi phí TC	0.52	0.15	248%	1.91	1.11	72.4%
Chi phí lãi vay	0.46	0.13	257%	1.79	0.88	102%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	13.4	8.37	60.3%	39.8	33.4	19.0%
LN thuần từ HĐKD	5.85	5.77	1.5%	29.7	21.1	40.7%
Lợi nhuận khác	-0.46	-0.92	49.8%	0.19	-0.10	283%
LN trước thuế	5.39	4.84	11.4%	29.9	21.0	42.3%
Lợi nhuận sau thuế	4.28	3.84	11.4%	24.6	16.9	45.6%
LNST của CĐ cty mẹ	4.28	3.84	11.4%	24.6	16.9	45.6%

(Nguồn: fireant.vn)

